

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II CÁC BỘ MÔN KHỐI 9

Họ tên học sinh:.....

Lớp:.....

Chúc các con học sinh chăm chỉ rèn luyện, ôn tập hiệu quả.
Kính mong các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh động viên,
giúp đỡ để các con học sinh đạt kết quả tốt
trong bài kiểm tra giữa học kỳ II

Giáo viên chủ nhiệm

Phụ huynh học sinh

.....

.....

NĂM HỌC 2023-2024

MÔN TOÁN

I. LÝ THUYẾT

Câu 1: Hệ phương trình bậc nhất 2 ẩn: Các phương pháp giải.

Câu 2: Giải bài toán bằng cách lập phương trình: (toán năng suất, chuyển động và quan hệ số, ...)

Câu 3: Hàm số $y = ax^2$ (a khác 0): Tính chất và đồ thị. Phương trình bậc hai một ẩn.

Câu 4: Góc ở tâm và góc nội tiếp: Tính nghĩa, số đo, tính chất.

Câu 5: Góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung, góc có đỉnh ở bên trong hay bên ngoài đường tròn.

Câu 6: Liên hệ giữa cung và dây.

Câu 7: Cung chứa góc: Quỹ tích các Điểm M nhìn đoạn thẳng AB một góc 90° .

Quỹ tích các Điểm M nhìn đoạn thẳng AB một góc α ($0 < \alpha < 180^\circ$)

Câu 10: Tứ giác nội tiếp: Định nghĩa, tính chất. Các dấu hiệu nhận biết tứ giác nội tiếp.

II. CÁC DẠNG BÀI TẬP.

- *Dạng 1:* hệ phương trình bậc nhất hai ẩn.

- *Dạng 2:* Các bài toán về Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình.

- *Dạng 3:* Các bài toán về vẽ đồ thị hàm số bậc nhất, đồ thị hàm số bậc hai $y=ax^2$ ($a \neq 0$), các bài toán về quan hệ giữa đường thẳng và Parabol

- *Dạng 4:* Hình học

III. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất hai ẩn:

A. $xy + x = 3$

B. $2x - y = 0$

C. $x + y = xy$

D. Cả 3 phương trình

trên

Câu 2. Tìm m và n để $\begin{cases} mx - 2y = 1 \\ x + ny = -2 \end{cases}$ nhận $(-2; -1)$ là nghiệm?

A. $\begin{cases} m = 2 \\ n = 0 \end{cases}$

B. $\begin{cases} m = -\frac{1}{2} \\ n = 1 \end{cases}$

C. $\begin{cases} m = -\frac{1}{2} \\ n = 0 \end{cases}$

D. $\begin{cases} m = \frac{1}{2} \\ n = 1 \end{cases}$

Câu 3. Công thức nghiệm tổng quát của phương trình $x - 2y = 0$ là:

A. $(x \in \mathbb{R}; y = 2x)$

B. $(x \in \mathbb{R}; y = \frac{x}{2})$

C. $(x = 2; y \in \mathbb{R})$

D.

$(x = 0; y \in \mathbb{R})$

Câu 4. Giá trị nào của a thì hệ $\begin{cases} a^2x + y = 1 \\ x + y = a \end{cases}$ có vô số nghiệm?

A. $a = 1$

B. $a = -1$

C. $a = 1$ hoặc $a = -1$

D. Kết quả

khác

Câu 5. Hệ phương trình nào sau đây có một nghiệm?

A. $\begin{cases} y = 2x + 1 \\ y = 2x - 3 \end{cases}$

B. $\begin{cases} y = -x + 5 \\ y = x - 5 \end{cases}$

C. $\begin{cases} 0x - 2y = 1 \\ 0x + 4y = 3 \end{cases}$

D.

$\begin{cases} 2x - 0y = 3 \\ x + 0y = -1 \end{cases}$

Câu 6. Tọa độ giao điểm của hai đường thẳng $x - y = 1$ và $2x + 3y = 7$ là:

- A. $(-1; -2)$ B. $(1; 0)$ C. $(-2; -3)$ D. $(2; 1)$

Câu 7. Cặp số $(1; -2)$ là nghiệm của phương trình nào sau đây:

- A. $3x - 2y = 7$ B. $0x - 2y = 4$ C. $3x + 0y = 3$ D. Cả 3 phương

trình trên

Câu 8. Đường thẳng đi qua hai điểm $A(1; 3)$ và $B(2; 2)$ có phương trình là:

- A. $y = x + 3$ B. $y = 2x + 2$ C. $y = -x + 4$ D. $y = -4x - 1$

Câu 9. Cho hàm số $y = ax^2$ với $a \neq 0$. Kết luận nào sau đây là đúng.

- A. Hàm số nghịch biến khi $a > 0$ và $x > 0$
 B. Hàm số nghịch biến khi $a < 0$ và $x < 0$
 C. Hàm số nghịch biến khi $a > 0$ và $x < 0$
 D. Hàm số nghịch biến khi $a > 0$ và $x = 0$

Câu 10. Tích của hai số tự nhiên liên tiếp hơn tổng của chúng là 109. Tìm số bé hơn.

- A. 12 B. 32 C. 23 D. 11

Câu 11. Phương trình nào dưới đây có hai nghiệm trái dấu?

- A. $x^2 - 2x + 5 = 0$ B. $x^2 - 4x + 3 = 0$ C. $x^2 + 2x + m^2 + 7 = 0$ D. $x^2 - 5x - m^4 - 9 = 0$

Câu 12. Tìm tham số m để đường thẳng $d: y = -2(m+1)x + \frac{1}{2}m^2$ cắt parabol (P): $y = -2x^2$ tại hai điểm phân biệt:

- A. $m > \frac{-1}{2}$ B. $m = \frac{-1}{2}$ C. $m = \frac{1}{4}$ D. $m > -2$

Câu 13. Cho tam giác ABC đều nội tiếp đường tròn (O). Tính số đo cung AC lớn.

- A. 240° B. 120° C. 360° D. 210°

Câu 14. Cho (O; R) và dây cung $MN = R\sqrt{3}$. Kẻ OI vuông góc với MN tại I. Tính số đo cung nhỏ MN.

- A. 120° B. 150° C. 90° D. 145°

Câu 15. Cho hàm số $y = f(x) = (-2m + 1)x^2$. Tìm giá trị của m để đồ thị đi qua điểm A $(-2; 4)$

- A. $m = 1$ B. $m = 0$ C. $m = 2$ D. $m = -2$

Câu 16. Cho hệ phương trình $\begin{cases} 4x + 3y = 6 \\ 2x + y = 4 \end{cases}$ có nghiệm là:

- A. $(x; y) = (-2; -3)$ B. $(x; y) = (-3; -2)$ C. $(x; y) = (-2; 3)$ D. $(x; y) = (3; -2)$

Câu 17. Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Trong một đường tròn, góc nội tiếp chắn nửa đường tròn là góc vuông.
 B. Trong một đường tròn, hai góc nội tiếp bằng nhau chắn hai cung bằng nhau
 C. Trong một đường tròn, hai góc nội tiếp cùng chắn một cung thì bằng nhau
 D. Trong một đường tròn, hai góc nội tiếp bằng nhau thì cùng chắn một cung

Câu 18. Góc nội tiếp chắn nửa đường tròn bằng bao nhiêu độ?

- A. 45° B. 60° C. 90° D. 120°

Câu 19. Cho nửa đường tròn (O; R) đường kính BC. Lấy điểm A trên tia đối của tia CB. Kẻ tiếp tuyến AF, Bx của nửa đường tròn (O) (với F là tiếp điểm). Tia AF cắt tia Bx của nửa đường tròn tại D. Khi đó tứ giác OBDF là:

- A. Hình thang

- B. Tứ giác nội tiếp
C. Hình thang cân
D. Hình bình hành

Câu 20. Cho điểm A nằm ngoài đường tròn (O) qua A kẻ hai tiếp tuyến AB và AC với đường tròn (B, C là tiếp điểm). Chọn đáp án đúng:

- A. Tứ giác ABOC là hình thoi
B. Tứ giác ABOC nội tiếp
C. Tứ giác ABOC không nội tiếp
D. Tứ giác ABOC là hình bình hành

B. TỰ LUẬN

Dạng 1: Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn

Bài 1: Giải các hệ phương trình sau:

$$1) \begin{cases} (x+5)(y-2) = (x+2)(y-1) \\ (x-4)(y+7) = (x-3)(y+4) \end{cases} \quad 2) \begin{cases} 2(x+y) + \sqrt{x+1} = 4 \\ (x+y) - 3\sqrt{x+1} = -5 \end{cases} \quad 3) \begin{cases} \sqrt{x} + 2\sqrt{y-1} = 5 \\ 4\sqrt{x} - \sqrt{y-1} = 2 \end{cases}$$

$$4) \begin{cases} \frac{2}{|x-2|} + \frac{1}{y} = 2 \\ \frac{6}{|x-2|} - \frac{2}{y} = 1 \end{cases} \quad 5) \begin{cases} \frac{3y}{x-3} + 4\sqrt{y-1} = 5 \\ \frac{-2y}{x-3} + 3\sqrt{y-1} = 8 \end{cases} \quad 6) \begin{cases} \frac{15}{x} - \frac{7}{y} = 9 \\ \frac{4}{x} + \frac{9}{y} = 35 \end{cases}$$

$$7) \begin{cases} \frac{x-1}{3} + \frac{y}{2} = 1 \\ \frac{x+3}{2} - \frac{y-1}{3} = 2 \end{cases} \quad 8) \begin{cases} \frac{2}{x+y} + \frac{1}{x-y} = 3 \\ \frac{1}{x+y} - \frac{3}{x-y} = 1 \end{cases} \quad 9)$$

$$\begin{cases} \frac{7}{\sqrt{x-7}} - \frac{4}{\sqrt{y+6}} = \frac{5}{3} \\ \frac{5}{\sqrt{x-7}} + \frac{3}{\sqrt{y+6}} = 2\frac{1}{6} \end{cases}$$

Bài 2. Cho hệ phương trình: $\begin{cases} (2m+1)x + y = 2m-2 \\ m^2x - y = m^2 - 3m \end{cases}$ trong đó $-1 \neq m \in \mathbb{Z}$. Xác định m để

hệ phương trình có nghiệm nguyên.

Dạng 2 : Giải bài toán bằng cách lập hệ pt

Bài 1. Hai vòi nước cùng lúc chảy vào một bể không có nước thì sau 3 giờ 20 phút bể đầy. Người ta cho vòi thứ nhất chảy trong 3 giờ, vòi thứ hai chảy trong 2 giờ thì cả hai vòi chảy được $\frac{4}{5}$ bể. Tính thời gian mỗi vòi chảy một mình đầy bể.

Bài 2. Trong một trang sách, nếu bớt đi 4 dòng và mỗi dòng bớt đi 3 chữ thì cả trang sẽ bớt đi 136 chữ, nếu tăng thêm 3 dòng và mỗi dòng tăng thêm 2 chữ thì cả trang sẽ tăng 109 chữ. Tính số dòng trong trang và số chữ của mỗi dòng.

Bài 3. Một tàu thủy chạy xuôi dòng sông 66 km hết một thời gian bằng thời gian tàu chạy ngược dòng 54 km. Nếu tàu chạy xuôi dòng 22 km và ngược dòng 9 km thì hết 1 giờ. Tính vận tốc riêng của tàu thủy và vận tốc dòng nước (biết vận tốc riêng của tàu thủy và vận tốc dòng nước không đổi).

Bài 4. Ba năm trước, tuổi cha bằng 7 lần tuổi con trừ bớt 1. Năm nay, tuổi cha bằng 4 lần tuổi con cộng thêm 5. Hỏi năm nay, mỗi người bao nhiêu tuổi?

Bài 5. Một mảnh vườn hình chữ nhật. Nếu tăng chiều dài thêm 3m và tăng chiều rộng thêm 2m thì diện tích mảnh vườn tăng thêm 45m^2 . Nếu giảm chiều dài đi 2m và tăng chiều rộng thêm 2m thì diện tích mảnh vườn không thay đổi. Tính diện tích của mảnh vườn đó?

Bài 6. Tổng của chữ số hàng đơn vị và hai lần chữ số hàng chục của một số có hai chữ số là 10. Nếu đổi chỗ chữ số hàng chục và hàng đơn vị cho nhau thì sẽ được số mới nhỏ hơn số ban đầu 18 đơn vị. Tìm số có hai chữ số đó.

Dạng 3: Hàm số $y = ax^2 (a \neq 0)$

Bài 1. Cho hàm số $y = f(x) = (2m-1)x^2$.

a) Xác định giá trị m để đồ thị hàm số đi qua điểm $(-1; -2)$.

b) Vẽ đồ thị (P) của hàm số khi $m = -\frac{1}{2}$ và so sánh $f(-2015)$ và $f(2016)$.

c) Xác định a để các điểm sau thuộc Parabol (P) ở câu b:

$$\left(a; -\frac{1}{2}\right); \left(-1; -\frac{a}{2}\right); \left(3; -\frac{9\sqrt{a}}{2}\right)$$

Bài 2. Vẽ đồ thị của hai hàm số $y = -\frac{1}{2}x^2$ và $y = -2x - 3$ trên cùng hệ trục tọa độ.

a) Gọi M, N là giao điểm của hai đồ thị. Xác định tọa độ M, N .

b) Tính chu vi và diện tích $\triangle OMN$.

II. PHẦN HÌNH HỌC

Bài 1: Cho nửa đường tròn (O) , đường kính AB . Điểm C di động trên nửa đường tròn ($C \neq A, C \neq B$). Gọi M là điểm chính giữa $\widehat{AC}$. BM cắt AC tại H và cắt tia tiếp tuyến Ax của nửa đường tròn (O) tại K , AM cắt BC tại D .

a) Chứng minh: $\triangle ABD$ cân tại B .

b) Chứng minh: Các tứ giác $DMHC$; $AKDB$ nội tiếp.

c) Tứ giác $AKDH$ là hình gì? Tại sao?

d) Đường tròn ngoại tiếp $\triangle BHD$ cắt đường tròn $(B; BA)$ tại N . Chứng minh: A, C, N thẳng hàng.

Bài 2. Từ điểm A ở ngoài đường tròn $(O; R)$ dựng các tiếp tuyến AB, AC và cát tuyến ADE (D, E thuộc (O)). Đường thẳng qua D vuông góc với OB cắt BC, BE lần lượt tại H và K . Vẽ OI vuông góc với AE tại I .

a) Chứng minh: B, I, O, C cùng thuộc một đường tròn.

b) Chứng minh: IA là tia phân giác của $\widehat{BIC}$.

c) Chứng minh: $AC^2 = AD \cdot AE$ và tứ giác $IHD C$ nội tiếp.

d) Gọi S là giao điểm của BC và AD . Chứng minh: $\frac{1}{AD} + \frac{1}{AE} = \frac{2}{AS}$ và

$$DH = HK.$$

Bài 3. Từ điểm A nằm ngoài đường tròn $(O; R)$ vẽ hai tiếp tuyến AB, AC với đường tròn (O) (B, C là tiếp điểm). Gọi H là giao điểm của AO và BC .

a) Chứng minh tứ giác $ABOC$ nội tiếp và OA vuông góc BC .

b) Gọi I là trung điểm của AB. Từ B kẻ đường thẳng vuông góc với OI tại K, đường thẳng này cắt đường tròn (O) tại D (D khác B). Chứng minh: $OK.OI = OH.OA$ và tứ giác AIKH nội tiếp.

c) Đường tròn $\left(I; \frac{AB}{2}\right)$ cắt AC tại E. Gọi F là giao điểm của BE và OA. Chứng minh đường tròn ngoại tiếp $\triangle AFB$ đi qua điểm K.

Bài 4. Từ điểm M nằm bên ngoài đường tròn (O) vẽ cát tuyến MCD không đi qua tâm O (C nằm giữa M và D) và hai tiếp tuyến MA, MB đến đường tròn (O) (A, B là các tiếp điểm). Gọi I là trung điểm của CD, H là giao điểm của OM và AB.

a) Chứng minh rằng 5 điểm M, A, I, O, B cùng nằm trên một đường tròn.

b) Chứng minh $MA^2 = MC.MD$ và tứ giác CHOD nội tiếp.

c) Gọi K là giao điểm của các tiếp tuyến tại C và D của đường tròn (O). Chứng minh ba điểm A, B, K thẳng hàng.

III. BÀI TẬP NÂNG CAO:

Bài tập. Cho x, y là hai số dương thỏa mãn: $2x^2 + 2xy + y^2 - 2x \leq 8$. Tìm giá trị nhỏ nhất của

$$P = y - x + \frac{1}{x} + \frac{12}{y}$$

2. MÔN NGỮ VĂN

I/ VĂN HỌC

1/ Văn bản nghị luận:

- *Bàn về đọc sách* – Chu Quang Tiềm

2/ Thơ hiện đại:

- “Mùa xuân nho nhỏ” – Thanh Hải

- “Viếng lăng Bác” – Viễn Phương

* Trình bày được những kiến thức về tác giả và tác phẩm, hoàn cảnh ra đời, những giá trị nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa văn bản.

* Giải thích được ý nghĩa nhan đề, tác dụng của các chi tiết, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật trong tác phẩm.

II/ TIẾNG VIỆT:

* Các nội dung trong chương trình Tiếng Việt lớp 6,7,8

* Lớp 9:

- Các thành phần biệt lập

- Khởi ngữ

* Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành phần biệt lập, khởi ngữ

III/ TẬP LÀM VĂN:

HS nắm vững các kĩ năng vận dụng các phương thức biểu đạt đã được học trong chương trình Ngữ văn THCS (Tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận) để tạo lập văn bản.

Nội dung tạo lập văn bản bám sát ngữ liệu phân đọc hiểu.

B. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

- Hình thức kiểm tra: Tự luận (Cấu trúc, dạng câu hỏi như đề thi tuyển sinh vào lớp 10)

- Thời gian làm bài: 90 phút

3. MÔN TIẾNG ANH

PART 1. LANGUAGE FOCUS: FROM UNIT 7 TO UNIT 9

I. Topic

- Recipes and eating habits
- Tourism
- English in the world.

II. Vocabulary

- Review all vocabularies from Unit 7 to Unit 9

III. Grammar:

- Quantifier (review)
- Review: Conditional sentences: Types I, II
- Articles: a/ an/ the
- Relative clauses: Defining and Non-defining.

IV. Some types of exercises

1. Multiple choice questions.
2. Rewrite the sentences

PART 2. PRACTICE:

I. Find the word which has a different sound in the part underlined.

- | | | | |
|-------------------------|------------------------|----------------------|------------------------|
| 1. A. <u>t</u> ender | B. <u>g</u> arnish | C. <u>d</u> rain | D. <u>s</u> prinkle |
| 2. A. <u>c</u> onfusion | B. <u>c</u> ontrol | C. <u>c</u> ontract | D. <u>c</u> onditional |
| 3. A. <u>s</u> chool | B. <u>s</u> cholarship | C. <u>c</u> hemistry | D. <u>c</u> hildren |
| 4. A. <u>d</u> elicious | B. <u>l</u> emon | C. <u>p</u> epper | D. <u>v</u> egetable |
| 5. A. <u>s</u> liced | B. <u>d</u> iscovered | C. <u>b</u> ooked | D. <u>c</u> hopped |

II. Choose the word which has a different stress pattern from the others.

- | | | | |
|-----------------|---------------|---------------|-----------------|
| 6. A. tomato | B. nutritious | C. ingredient | D. tablespoon |
| 7. A. historic | B. speciality | C. stalagmite | D. magnificence |
| 8. A. bilingual | B. contribute | C. guarantee | D. admission |
| 9. A. occasion | B. illiterate | C. underpass | D. significant |
| 10. A. rusty | B. global | C. accent | D. mistake |

III. Choose the correct answer to complete the sentence.

11. Her parents always expect her to get good grades and she doesn't want to _____ them
 A. disappointed B. disappointing C. disappoint D. disappointment
12. Anna did not do well in the exam _____ working very hard.
 A. although B. despite of C. in spite of D. because
13. You should eat more fruits and vegetables if you _____ to lose weight.
 A. want B. wanted C. will want D. would want
14. Because she is a shopaholic, she often spends too _____ money on clothes.
 A. a lot of B. many C. much D. lots of
15. It can be quite busy here during the tourist _____.
 A. season B. phase C. period D. stage
16. Tourism plays an important part in the _____ of many nations.
 A. development B. developing C. developed D. developer
17. Harvard is _____ university established in 1636 by vote of the Great and General Court of
 the Massachusetts Bay Colony.
 A. the B. a C. an D. O

18. I'm still suffering from _____ lag after my trip to Australia.
A. jet B. airplane C. plane D. airline
19. In August 2013, _____ first tourist group explored _____ Son Doong Cave on _____ guided tour.
A. the - the - a B. the - X - a C. the - X - the D. X - the - a
20. If he _____ his English skills, he would easily get a job.
A. improves B. improved C. is improving D. had improved
21. The language that you learn to speak from birth is _____ language.
A. official B. first C. second D. foreign
22. Reading helps you learn vocabulary easily as you will _____ new words without even realizing it when you read.
A. look up B. give up C. face up D. pick up
23. The picture reminds him of the time _____ he studied in New York.
A. which B. when C. where D. why
24. Mike comes from a city _____ is located in the southern part of England.
A. where B. who C. when D. that
25. The children _____ attend that English school receive good education.
A. who B. whom C. which D. whose
26. If I had more time I _____ a Business English course.
A. will take B. would take C. take D. took
27. They could understand our conversation if they _____ some English.
A. knew B. would know C. will know D. know

IV. Circle the underlined part that needs correction in each of the following questions.

28. If you do not understand what were written in the book, you could ask Mr. Pike.
A B C D
29. Sam will not graduate unless he doesn't pass all the tests.
A B C D
30. On the table, there were vegetables, bread and two large bowl of soups
A B C D
31. The man whom remained in the office was the manager.
A B C D
32. My friend George, that arrived late, was not permitted to enter the class.
A B C D
33. This is the only place which we can obtain scientific information.
A B C D
34. As soon as she arrived at the hotel from the airport, she checked-out to get a room.
A B C D

V. Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

35. I just want to stay at home to watch TV and take it easy.
A. sleep B. sit down C. eat D. relax
36. Thanks to the development of tourism, the living standards of the people in rural areas has

got better sharply.

- A. became B. changed C. achieved D. improved

VI. Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

37. They always look down on people who are poor

- A. admire B. adore C. respect D. dislike

38. They pulled down the building because it was very old.

- A. preserved B. rebuilt C. destroyed D. set up

VII. Mark the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

39. A: "I have visited 28 countries in the world." B: "_____!"

- A. You're welcome B. Sure C. I can't stand it D. Lucky you

40. "Why don't we go to the cinema tonight?" "_____"

- A. That's good idea B. Thank you C. No problem D. not at all

41. "Would you like to go hunting tomorrow afternoon?" "_____"

- A. I'm afraid I can't. I have an appointment. B. Yes, I'd like to.
C. Nothing special. Why? D. A or B.

42. "Can I give you a little more coffee?" "_____"

- A. No, you're welcome. B. No, thank you.
C. Yes, you're right. D. Yes, I'm OK.

VIII. Read the passage and choose the best answer.

My Experience on an Elephant Safari

We went on an elephant safari at a place (43)_____ Camp Jubalani in South Africa. They take visitors on safaris twice a day: once in the morning and once at night. Guests can go on as many rides as they like, but they don't (44)_____ you ride an elephant if you are younger than twelve years old. Luckily, I'm fifteen! On our first safari. I felt really scared. I remember thinking we could have gone on a beach holiday instead! As I was climbing onto the elephant, I wondered how I was going to control (45)_____ a big animal. I soon (46)_____ that I ought not to have worried so much. They made you sit with an experienced elephant trainer. You can't ride (47)_____ your own.

43. A. calling B. call C. is called D. called
44. A. allow B. let C. want D. make
45. A. such B. what C. that D. so
46. A. recognized B. looked C. realized D. decided
47. A. by B. with C. on D. for

IX. Read the passage and choose the best answer.

Every year, students in many countries learn English. Some of these students are young children. Others are teenagers. Many are adults. Some learn at school, others study by themselves. A few learn English just by hearing the language in films, on television, in the office or among their friends. But not many are lucky enough to do that. Most people must work hard to learn another language.

Many boys and girls learn English at school because it is one of their subjects. They study their own language, mathematics, and English. In England, America, or Australia, many boys and girls study their native language, which is English, mathematics, and another language, perhaps French, or German or Spanish.

Many adults learn English because it is useful for their work. Teenagers often learn

English for their higher studies, because some of their books are in English at college or university. Others learn English because they want to read newspapers or magazines in English.

48. According to the writer _____

- A. only adults learn English B. no children like to learn English
C. English is useful only for teenagers D. English is popular all over the

world

49. Most people learn English by _____

- A. watching videos only B. working hard on their lessons
C. hearing the language in the office. D. talking with foreigners

50. Many boys and girls learn English because _____

- A. it is included in their study courses. B. English can give them a job
C. they are forced to learn it. D. they have to study their own languages

51. In America or Australia many school children study _____

- A. English as a foreign language
B. English and mathematics only
C. such foreign languages as French, German, and Spanish
D. their own language and no foreign language

52. Many adults learn English because _____

- A. English is spoken in their office. B. they want to go abroad
C. most of their books are in English D. it helps them in their work

X. Rewrite the sentences using the given words.

53. We/ talking/ the girl /who/ used/ be / Miss World.

54. It/ say / that / he /attack/ stranger / street.

55. Mark / not / know / how / use this machine / however / he / try / do / it.

56. It/ often / take/ 30 minutes/ review/ lesson/ class.

57. I /call/ some old friends/ while / I / be / New York.

XI. Finish the second sentences so that it has a similar meaning to the first one, beginning with the given words.

58. They can't have a snack because they don't have any money.

->If _____

59. Everybody in my neighborhood doesn't have enough food and places to live in.

-> I wish _____

60. They often went to school by bike when they were young.

->They used _____

61. Why don't we enjoy such a wonderful evening?

-> I _____

62. "I am so worried because I will take my exam next week.", said Mai.

-> Mai said that _____

4. MÔN VẬT LÝ

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- Dòng điện xoay chiều và các tác dụng của dòng điện xoay chiều. Đo cường độ và hiệu điện thế xoay chiều.

- Truyền tải điện năng đi xa - Máy biến thế

- Hiện tượng khúc xạ ánh sáng
- Thấu kính hội tụ, ảnh của một vật tạo bởi thấu kính hội tụ
- Thấu kính phân kỳ, ảnh của một vật tạo bởi thấu kính phân kỳ

II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Dòng điện xoay chiều là:

- A. Dòng điện luân phiên đổi chiều.
- B. Dòng điện không đổi.
- C. Dòng điện có chiều từ trái qua phải.
- D. Dòng điện có một chiều cố định.

Câu 2: Nối hai cực của máy phát điện xoay chiều với một bóng đèn. Khi quay nam châm của máy phát thì trong cuộn dây của nó xuất hiện dòng điện cảm ứng xoay chiều vì:

- A. Từ trường trong lòng cuộn dây luôn tăng.
- B. Số đường sức từ qua tiết diện S của cuộn dây dẫn luôn tăng.
- C. Từ trường trong lòng cuộn dây không biến đổi.
- D. Số đường sức từ qua tiết diện S của cuộn dây luân phiên tăng giảm.

Câu 3: Dòng điện xoay chiều có thể gây ra:

- A. Tác dụng nhiệt.
- B. Tác dụng quang.
- C. Tác dụng từ.
- D. tác dụng: nhiệt và từ.

Câu 4: Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào ứng dụng tác dụng nhiệt là chủ yếu?

- A. Dùng dòng điện xoay chiều để nấu cơm bằng nồi cơm điện.
- B. Dùng dòng điện xoay chiều để thắp sáng một bóng đèn neon.
- C. Dùng dòng điện xoay chiều để sử dụng tivi gia đình.
- D. Dùng dòng điện xoay chiều để chạy một máy bơm nước.

Câu 5: Phương án hữu hiệu nhất để làm giảm hao phí điện năng khi truyền tải là:

- A. Tăng tiết diện dây dẫn
- B. Chọn dây dẫn có điện trở suất nhỏ
- C. Tăng hiệu điện thế
- D. Giảm tiết diện dây dẫn

Câu 6: Trên cùng một đường dây tải đi cùng một công suất điện P, khi dùng hiệu điện thế 500kV thì công suất hao phí là P_1 ; khi dùng hiệu điện thế 1000V thì công suất hao phí là P_2 . Tỉ số P_2/P_1 có thể nhận kết quả nào trong các kết quả sau:

- A. 250000.
- B. 25000.
- C. 2500.
- D. 250.

Câu 7: Cuộn sơ cấp của máy biến thế có 4400 vòng, cuộn thứ cấp có 240 vòng. Khi đặt vào hai đầu cuộn sơ cấp một hiệu điện thế xoay chiều 220V thì ở hai đầu dây cuộn thứ cấp có hiệu điện thế là bao nhiêu ?

- A. 12
- B. 16
- C. 18
- D. 24

Câu 8: Vì sao không thể dùng dòng điện một chiều, không đổi để chạy máy biến thế?

- A. Vì khi dùng dòng điện một chiều không đổi thì từ trường trong lõi của máy biến thế chỉ có thể tăng.
- B. Vì khi dùng dòng điện một chiều không đổi thì từ trường trong lõi của máy biến thế chỉ có thể giảm.
- C. Vì khi dùng dòng điện một chiều không đổi thì từ trường trong lõi của máy biến thế không biến thiên.
- D. Vì khi dùng dòng điện một chiều không đổi thì không tạo được từ trường trong lõi của máy biến thế.

Câu 9 : Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường:

- A. Bị hắt trở lại môi trường cũ.
- B. Bị hấp thụ hoàn toàn và không truyền đi vào môi trường trong suốt thứ hai.
- C. Tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.
- D. Bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

Câu 10: Xét một tia sáng truyền từ không khí vào nước. Thông tin nào sau đây là **sai**?

- A. Góc tới luôn lớn hơn góc khúc xạ.
- B. Khi góc tới tăng thì góc khúc xạ cũng tăng.
- C. Khi góc tới bằng 0° thì góc khúc xạ cũng bằng 0° .
- D. Khi góc tới bằng 45° thì tia tới và tia khúc xạ cùng nằm trên một đường thẳng.

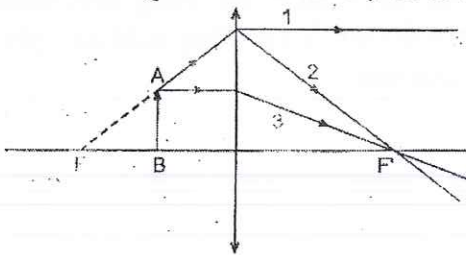
Câu 11: Thấu kính hội tụ là loại thấu kính có

- A. phần rìa dày hơn phần giữa.
- B. phần rìa mỏng hơn phần giữa.
- C. phần rìa và phần giữa bằng nhau.
- D. hình dạng bất kì.

Câu 12: Cho một thấu kính có tiêu cự là 20 cm. Độ dài FF' giữa hai tiêu điểm của thấu kính là:

- A. 20 cm
- B. 40 cm
- C. 10 cm
- D. 50 cm

Câu 13: Quan sát hình vẽ, tia ló nào vẽ sai?



- A. Tia 1.
- B. Tia 3.
- C. Cả tia 1, 2, 3 đều sai.
- D. Tia 2

Câu 14: Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ cho ảnh A'B', ảnh và vật nằm về hai phía đối với thấu kính thì ảnh đó là:

- A. Ảnh thật, ngược chiều với vật.
- B. Ảnh thật, luôn lớn hơn vật.

- C. Ảnh ảo, cùng chiều với vật.
D. Ảnh thật, luôn cao bằng vật.

Câu 15: Một vật sáng AB được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ và cách thấu kính 15 cm. Ảnh sẽ ngược chiều vật khi tiêu cự của thấu kính là

- A. 40 cm.
B. 30 cm.
C. 20 cm.
D. 10 cm.

Câu 16: Thấu kính phân kì là loại thấu kính:

- A. có phần rìa dày hơn phần giữa.
B. có phần rìa mỏng hơn phần giữa.
C. biến chùm tia tới song song thành chùm tia ló hội tụ.
D. có thể làm bằng chất rắn trong suốt.

Câu 17: Dùng thấu kính phân kì quan sát dòng chữ, ta thấy:

- A. Dòng chữ lớn hơn so với khi nhìn bình thường.
B. Dòng chữ như khi nhìn bình thường.
C. Dòng chữ nhỏ hơn so với khi nhìn bình thường.
D. Không nhìn được dòng chữ.

Câu 18: Chiếu chùm tia tới song song với trục chính của một thấu kính phân kì thì:

- A. Chùm tia ló là chùm sáng song song.
B. Chùm tia ló là chùm sáng phân kì.
C. Chùm tia ló là chùm sáng hội tụ.
D. Không có chùm tia ló vì ánh sáng bị phản xạ toàn phần.

Câu 19: Ảnh ảo của một vật tạo bởi thấu kính hội tụ và thấu kính phân kì giống nhau ở chỗ:

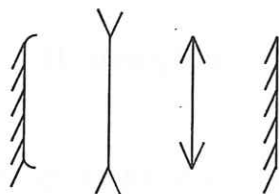
- A. Đều cùng chiều với vật
B. Đều ngược chiều với vật
C. Đều lớn hơn vật
D. Đều nhỏ hơn vật

Câu 20: Trong các thông tin dưới đây, thông tin nào **không phù hợp** với thấu kính phân kì?

- A. Vật đặt trước thấu kính cho ảnh ảo?
B. Ảnh luôn lớn hơn vật.
C. Ảnh và vật luôn cùng chiều.
D. Ảnh nằm gần thấu kính hơn so với vật.

Câu 21: Ký hiệu của thấu kính hội tụ là

- A. hình 1. B. hình 2. C. hình 3. D. hình 4.



Câu 22: Một tia sáng đèn pin được rọi từ không khí vào một xô nước trong. Tại đâu sẽ xảy ra hiện tượng khúc xạ ánh sáng?

A. Trên đường truyền trong không khí. B. Tại mặt phân cách giữa không khí và nước.

C. Trên đường truyền trong nước. D. Tại đáy xô nước.

Câu 23: Khi tia sáng truyền từ không khí vào nước; gọi i là góc tới và r là góc khúc xạ thì

A. $r < i$. B. $r > i$. C. $r = i$. D. $2r = i$.

Câu 24: Ảnh A'B' của một vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính tại A và ở trong khoảng tiêu cự của một thấu kính hội tụ là

A. ảnh ảo, ngược chiều vật.

B. ảnh ảo, cùng chiều vật.

C. ảnh thật, cùng chiều vật.

D. ảnh thật, ngược chiều vật.

Câu 25: Ảnh A'B' của một vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính tại A và ở ngoài khoảng tiêu cự của một thấu kính hội tụ là

A. ảnh thật, ngược chiều với vật.

B. ảnh thật, cùng chiều với vật.

C. ảnh ảo, ngược chiều với vật.

D. ảnh ảo, cùng chiều với vật.

III. TỰ LUẬN

Câu 1: Một vật AB cao 2cm đặt trước một thấu kính hội tụ và cách thấu kính 10cm. Dùng một màn ảnh M, ta hứng được một ảnh A'B' cao 4cm.

a/ Vẽ hình và nêu tính chất ảnh.

b/ Tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính.

Câu 2: Một vật sáng AB có dạng mũi tên cao 6cm đặt vuông góc trục chính của thấu kính hội tụ, cách thấu kính 15cm. Thấu kính có tiêu cự 10 cm.

a/ Dựng ảnh của vật qua thấu kính

b/ Xác định kích thước và vị trí của ảnh

Câu 3: Một vật sáng AB có dạng mũi tên cao 6cm đặt vuông góc trục chính của thấu kính phân kỳ, cách thấu kính 10cm. Thấu kính có tiêu cự 15 cm.

a/ Dựng ảnh của vật qua thấu kính.

b/ Xác định kích thước và vị trí của ảnh.

5. MÔN HÓA HỌC

I. NỘI DUNG

- Tính chất hóa học và ứng dụng của axit cacbonic, muối cacbonat, silic và hợp chất của silic.
- Cấu tạo và ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, sự biến đổi tính chất của các nguyên tố trong bảng tuần hoàn.
- Khái niệm về hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ
- Cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ.
- Trạng thái tự nhiên, tính chất vật lí, tính chất hóa học và ứng dụng của metan, etilen và axetilen.

II. BÀI TẬP THAM KHẢO

* TRẮC NGHIỆM (25 Câu)

Câu 1: Dãy gồm các muối đều tan trong nước là

A. CaCO_3 , $\text{Mg}(\text{HCO}_3)_2$, K_2CO_3 .

B. BaCO_3 , $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$, Na_2CO_3 .

C. MgCO_3 , BaCO_3 , NaHCO_3 .

D. Na_2CO_3 , $\text{Ba}(\text{HCO}_3)_2$, K_2CO_3 .

Câu 2: Cho 19 g hỗn hợp Na_2CO_3 và NaHCO_3 tác dụng với dung dịch HCl dư được 4,48 lít khí (đktc). Khối lượng mỗi muối trong hỗn hợp ban đầu là

A. 10,6g; 8,4g.
4,8g.

B. 16g; 3g.

C. 10,5g; 8,5g.

D. 16 g;

Câu 3: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học được sắp xếp theo nguyên tắc:

A. nguyên tử khối tăng dần.

B. tính kim loại tăng dần.

C. điện tích hạt nhân tăng dần

D. tính phi kim tăng dần.

Câu 4: Chất khí tác dụng với nước sinh ra khí axetilen là

A. Al_4C_3 .

B. CaC_2 .

C. Ca.

D. Na.

Câu 5: Nguyên tố X có số hiệu nguyên tử là 9. Điều khẳng định nào sau đây **không** đúng ?

A. Điện tích hạt nhân của nguyên tử là $9+$, nguyên tử có 9 electron.

B. Nguyên tử X ở gần cuối chu kỳ 2, đầu nhóm VII.

C. X là 1 phi kim hoạt động mạnh.

D. X là 1 kim loại hoạt động yếu.

Câu 6 : Cho 10 (g) một kim loại M hóa trị II tác dụng hết với nước thì thu được 5,6 (l) khí H_2 (đkt). M là

A. Mg.

B. Ca.

C. Zn.

D. Fe.

Câu 7: Dãy nào dưới đây sắp xếp theo chiều tính kim loại tăng dần?

A. K, Al, Mg, Na.

B. Al, Mg, Na, K.

C. Mg, Na, K, Al.

D. Na, Al, K, Mg.

Câu 8: Dãy các chất nào sau đây đều là dẫn xuất của hiđrocacbon ?

A. NaNO_3 , CH_3NO_2 , C_2H_2 .

B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{O}_2\text{N}$, $\text{C}_3\text{H}_7\text{Cl}$, CO_2 .

C. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$, $\text{C}_4\text{H}_9\text{Br}$, CH_3Cl .

D. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$, NaHCO_3 , C_2H_4 .

Câu 9: Hoá trị của cacbon, oxi, hiđro trong hợp chất hữu cơ lần lượt là

A. IV, II, II.

B. IV, III, I.

C. II, IV, I.

D. IV,

II, I.

Câu 10: Các công thức cấu tạo sau biểu diễn mấy chất: $\text{CH}_3 - \text{O} - \text{CH}_3$; $\text{HO} - \text{CH}_2 - \text{CH}_3$; $\text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{OH}$?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 11: Khi phân tích một hiđrocacbon (X) chứa 81,82% cacbon. Công thức phân tử của (X) là

A. C_3H_8 .

B. C_3H_6 .

C. C_2H_4 .

D.

C_4H_{10} .

Câu 12: Đốt cháy hoàn toàn 1,4 g hợp chất hữu cơ B thu được sản phẩm gồm 4,4 g CO_2 và 1,8 g H_2O , biết tỉ khối của B so với H_2 là 14. Công thức phân tử của B là

A. CH_4 .

B. C_2H_4 .

C. C_4H_{10} .

D.

C_3H_6 .

Câu 13: Số liên kết đơn và liên kết đôi trong phân tử khí etilen là

A. bốn liên kết đơn và hai liên kết đôi.

B. ba liên kết đơn và hai liên kết đôi.

C. bốn liên kết đơn và một liên kết đôi.

D. hai liên kết đơn và hai liên kết đôi.

Câu 14: Đốt cháy metan bằng khí oxi thì tỉ lệ thể tích của metan và khí oxi nào dưới đây để được hỗn hợp nổ ?

A. 1 thể tích metan và 3 thể tích oxi.

B. 2 thể tích khí metan và 1 thể tích khí oxi.

C. 3 thể tích khí metan và 2 thể tích oxi.

D. 1 thể tích khí metan và 2 thể tích khí oxi.

Câu 15: Phản ứng đặc trưng của metan là

- A. phản ứng cộng. B. phản ứng thế.
C. phản ứng trùng hợp. D. phản ứng cháy.

Câu 16: Để tinh chế khí metan có lẫn etilen và axetilen, ta dùng

- A. dung dịch brom dư. B. dung dịch NaOH dư.
C. dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ dư. D. dung dịch nước vôi trong dư.

Câu 17: Cho sơ đồ chuyển hóa:



M, N, P lần lượt là

- A. C_2H_2 , CO_2 , CaCO_3 B. CaCO_3 , C_2H_4 , CO_2 .
C. C_2H_4 , CO_2 , CaCO_3 . D. CO_2 , CaCO_3 , C_2H_4 .

Câu 18: Tính chất vật lí của axetilen là

- A. là chất khí không màu, không mùi, ít tan trong nước, nặng hơn không khí.
B. là chất khí không màu, không mùi, ít tan trong nước, nhẹ hơn không khí.
C. là chất khí không màu, không mùi, tan trong nước, nhẹ hơn không khí.
D. là chất khí không màu, mùi hắc, ít tan trong nước, nặng hơn không khí.

Câu 19: Dẫn 8,96 lít hỗn hợp khí X gồm metan và axetilen vào dung dịch nước brom dư, thấy dung dịch nhạt màu và còn lại 2,24 lít khí thoát ra (đktc). Phần trăm thể tích metan trong X là

- A. 25%. B. 50%. C. 60%. D. 37,5%.

Câu 20: Đốt cháy hoàn toàn 5,2 gam axetilen trong oxi dư, sản phẩm thu được dẫn qua bình đựng nước vôi trong dư thấy xuất hiện m gam kết tủa. Giá trị m là

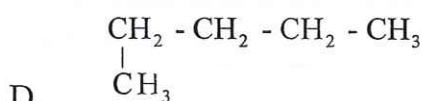
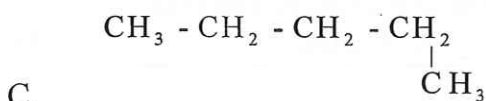
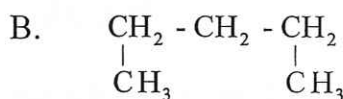
Câu 21: Nhận biết hai chất khí CH_4 và C_2H_4 dùng chất thử nào sau đây

- A. Nước. B. Quỳ tím. C. Kiềm. D. Nước Brom.

Câu 22: Cho 0,7 gam etilen phản ứng vừa đủ với m gam dung dịch brom 5%. Tính m và khối lượng sản phẩm tạo thành?

- A. 4,5 gam B. 4,6 gam C. 4,7 gam D. 4,8 gam

Câu 23: Có các công thức cấu tạo sau:



Các công thức cấu tạo trên biểu diễn mấy chất ?

- A. 2 chất. B. 1 chất. C. 3 chất. D. 4 chất.

Câu 24: Hidrocacbon A có phân tử khối là 30 đvC. Công thức phân tử của A là

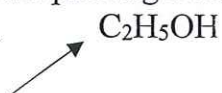
- A. C_2H_6 . B. C_2H_4 . C. C_3H_8 . D. CH_4 .

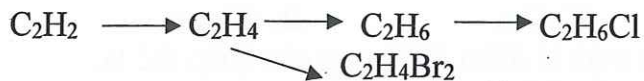
Câu 25: Khi đốt cháy hoàn toàn 0,25 mol metan, người ta thu được một lượng khí CO_2 (đktc) có thể tích là :

- A. 8,96 lít. B. 11,2 lít. C. 16,8 lít. D. 5,6 lít.

II. Tự luận

Bài 1: Hoàn thành phương trình hóa học cho sơ đồ sau(ghi rõ điều kiện nếu có)





Bài 2: Hòa tan hoàn toàn 5 gam hỗn hợp 2 muối cacbonat kim loại hóa trị I và hóa trị II bằng dung dịch HCl thu được dung dịch M và 1,12 lít khí CO_2 (đktc). Khi cô cạn dung dịch M thu được khối lượng muối khan là bao nhiêu?

Bài 3: Tính thể tích không khí cần dùng để đốt cháy hoàn toàn 0,5 mol metan là (các khí đo ở đktc, biết rằng oxi chiếm 20% thể tích không khí)?

Bài 4: Cho 0,56 lít (đktc) hỗn hợp khí metan và etilen tác dụng với dung dịch brom dư, lượng brom đã tham gia phản ứng là 2,8 gam. Xác định thành phần phần trăm về thể tích của etilen trong hỗn hợp ban đầu?

6. MÔN SINH HỌC

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Ứng dụng di truyền học chọn giống.
- Môi trường và nhân tố sinh thái.
- Ảnh hưởng của ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm lên đời sống sinh vật.
- Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật.
- Quần thể sinh vật.

II. BÀI TẬP THAM KHẢO:

1. Trắc nghiệm

Chọn câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi

Câu 1: Môi trường sống của sinh vật là:

- A. Nguồn thức ăn cung cấp cho sinh vật
- B. Các yếu tố của khí hậu tác động lên sinh vật
- C. Tập hợp tất cả các yếu tố bao quanh sinh vật
- D. Các yếu tố về nhiệt độ, độ ẩm

Câu 2: Các loại môi trường chủ yếu của sinh vật là:

- A. Đất, nước, trên mặt đất- không khí
- B. Đất, trên mặt đất- không khí
- C. Đất, nước và sinh vật
- D. Đất, nước, trên mặt đất- không khí và sinh vật

Câu 3: Nhân tố sinh thái là.... tác động đến sinh vật:

- A. Nhiệt độ
- B. Các nhân tố của môi trường
- C. Nước
- D. Ánh sáng

Câu 4: Yếu tố nào dưới đây là nhân tố hữu sinh:

- A. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm
- B. Chế độ khí hậu, nước, ánh sáng
- C. Con người và các sinh vật khác
- D. Các sinh vật khác và ánh sáng

Câu 5: Yếu tố ánh sáng thuộc nhóm nhân tố sinh thái:

- A. Vô sinh
- B. Hữu sinh
- C. Vô cơ
- D. Chất hữu cơ

Câu 6: Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi là:

- A. Giới hạn sinh thái
- B. Tác động sinh thái
- C. Khả năng cơ thể
- D. Sức bền của cơ thể

Câu 7: Tùy theo khả năng thích nghi của thực vật với nhân tố ánh sáng, người ta chia thực vật làm 2 nhóm là:

- A. Nhóm kị sáng và nhóm kị bóng
- B. Nhóm ưa sáng và nhóm kị bóng
- C. Nhóm kị sáng và nhóm ưa bóng
- D. Nhóm ưa sáng và nhóm ưa bóng

Câu 8: Động vật nào sau đây là động vật ưa sáng?

- A. Thằn lằn B. Muối C. Dơi D. Cú mèo

Câu 9: Đặc điểm sau đây không được xem là điểm đặc trưng của quần thể là:

- A. Tỷ lệ giới tính của các cá thể trong quần thể
B. Thời gian hình thành của quần thể
C. Thành phần nhóm tuổi của các cá thể
D. Mật độ của quần thể

Câu 10: Các cá thể trong quần thể được phân chia làm các nhóm tuổi là:

- A. Ấu trùng, giai đoạn sinh trưởng và trưởng thành
B. Trẻ, trưởng thành và già
C. Trước sinh sản, sinh sản và sau sinh sản
D. Trước giao phối và sau giao phối

Câu 11: Nhóm tuổi nào của các cá thể không còn khả năng ảnh hưởng tới sự phát triển của quần thể?

- A. Nhóm tuổi sau sinh sản
B. Nhóm tuổi còn non và nhóm sau sinh sản
C. Nhóm trước sinh sản và nhóm sau sinh sản
D. Nhóm trước sinh sản và nhóm sinh sản

Câu 12: Mật độ của quần thể được xác định bằng số lượng cá thể sinh vật có ở:

- A. Một khu vực nhất định B. Một khoảng không gian rộng lớn
C. Một đơn vị diện tích D. Một đơn vị diện tích hay thể tích

Câu 13: Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi:

- A. Xảy ra sự cạnh tranh gay gắt trong quần thể
B. Nguồn thức dồi dào và nơi ở rộng rãi
C. Xuất hiện nhiều kẻ thù trong môi trường sống
D. Dịch bệnh lan tràn

Câu 14: Những đặc điểm chỉ có ở quần thể người mà không có ở quần thể sinh vật khác là:

- A. Giới tính, pháp luật, kinh tế, văn hoá
B. Sinh sản, giáo dục, hôn nhân, kinh tế
C. Pháp luật, kinh tế, văn hoá, giáo dục, hôn nhân
D. Tử vong, văn hoá, giáo dục, sinh sản

Câu 15: Hiện tượng tăng dân số tự nhiên là do:

- A. Số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong
B. Số người sinh ra và số người tử vong bằng nhau
C. Số người sinh ra ít hơn số người tử vong
D. Chỉ có sinh ra, không có tử vong

Câu 16: Trong chọn giống cây trồng, người ta **không** dùng phương pháp tự thụ phấn để:

- A. Duy trì một số tính trạng mong muốn B. Tạo dòng thuần
C. Tạo ưu thế lai D. Chuẩn bị cho việc tạo ưu thế lai

Câu 17: Tự thụ phấn bắt buộc và giao phối gần gây ra hiện tượng thoái hóa nhưng vẫn được sử dụng trong chọn giống vì:

- A. Để củng cố và duy trì một số tính trạng mong muốn, tạo dòng thuần
B. Tạo ra giống mới để góp phần phát triển chăn nuôi và trồng trọt
C. Là một biện pháp quan trọng không thể thiếu trong chăn nuôi, trồng trọt
D. Tạo ra nhiều biến dị và tổ hợp đột biến mới

Câu 18: Nguyên nhân của hiện tượng thoái hoá giống là:

- A. Giao phấn xảy ra ở thực vật.
- B. Giao phối ngẫu nhiên xảy ra ở động vật
- C. Tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn và giao phối cận huyết ở động vật
- D. Lai giữa các dòng thuần chủng khác nhau.

Câu 19: Về mặt di truyền, người ta không dùng con lai kinh tế làm giống vì:

- A. Con lai kinh tế là giống không thuần chủng.
- B. Con lai kinh tế là thể dị hợp sẽ phân li và tạo ở đời sau thể đồng hợp lặn biểu hiện kiểu hình xấu.
- C. Làm giảm kiểu gen ở đời con.
- D. Làm tăng kiểu hình ở đời con.

Câu 20: Nếu ở thế hệ xuất phát P có kiểu gen 100% Aa, phải trải qua 1 thế hệ tự thụ phấn thì tỉ lệ của thể dị hợp còn lại ở thế hệ con lai F₁ là:

- A. 12,5%
- B. 25%
- C. 50%
- D. 75%

Câu 21: Giao phối cận huyết là:

- A. Giao phối giữa các cá thể khác bố mẹ
- B. Lai giữa các cây có cùng kiểu gen
- C. Giao phối giữa các cá thể có kiểu gen khác nhau
- D. Giao phối giữa các cá thể có cùng bố mẹ hoặc giao phối giữa con cái với bố hoặc mẹ chúng

Câu 22: Biểu hiện của hiện tượng thoái hóa giống là:

- A. Con lai có sức sống cao hơn bố mẹ
- B. Con lai sinh trưởng mạnh hơn bố mẹ
- C. Năng suất thu hoạch luôn tăng lên
- D. Con lai có sức sống kém dần

Câu 23: Hiện tượng tỉa cành tự nhiên là gì?

- A. Là hiện tượng cây mọc trong rừng có tán lá hẹp, ít cành.
- B. Cây trồng tỉa bớt các cành ở phía dưới.
- C. Là cành chỉ tập trung ở phần ngọn cây, các cành cây phía dưới sớm bị rụng.
- D. Là hiện tượng cây mọc trong rừng có thân cao, mọc thẳng.

Câu 24: Nếu ánh sáng tác động vào cây xanh từ một phía nhất định, sau một thời gian cây mọc như thế nào?

- A. Cây vẫn mọc thẳng.
- B. Cây luôn quay về phía mặt trời.
- C. Ngọn cây sẽ mọc cong về phía có nguồn sáng.
- D. Ngọn cây rũ xuống.

Câu 25: Tầng Cutin dày trên bề mặt lá của các cây xanh sống ở vùng nhiệt đới có tác dụng gì?

- A. Hạn chế sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí lên cao.
- B. Hạn chế ảnh hưởng có hại của tia cực tím với các tế bào lá.
- C. Tạo ra lớp cách nhiệt bảo vệ lá cây.
- D. Tăng sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí lên cao.

2. Tự luận

Câu 1: Nhân tố sinh thái là gì? Có những loại nhân tố sinh thái nào? Ví dụ

Câu 2: Các đặc trưng cơ bản của quần thể là gì? Đặc trưng nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 3: Vẽ sơ đồ giới hạn sinh thái của cá rô phi ở Việt Nam biết rằng, loài cá này có giới hạn chịu nhiệt từ 5°C đến 42°C, trong đó điểm cực thuận là 30°C.

Câu 4: Hãy nêu sự khác nhau giữa cây ưa sáng và cây ưa bóng

7. MÔN LỊCH SỬ

I. Kiến thức trọng tâm

Nội dung:

- Ôn tập các nội dung lịch sử: bài 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25.

II. Câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Câu 1. Năm 1919, bản Yêu sách của nhân dân An Nam đã được Nguyễn Ái Quốc gửi đến hội nghị quốc tế nào?

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| A. Hội nghị Véc-xai | B. Hội nghị Oasinhton |
| C. Hội nghị Pari | D. Hội nghị Pôttxđam |

Câu 2. Tháng 6-1925, trong phong trào cách mạng Việt Nam đã diễn ra sự kiện nổi bật gì?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập
- B. Tân Việt Cách mạng Đảng được thành lập
- C. Hội Liên hiệp thuộc địa được thành lập
- D. Phong trào Vô sản hóa

Câu 3. Số nhà 5D phố Hàm Long (Hà Nội) là nơi diễn ra sự kiện lịch sử gì?

- A. Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời (3/1929)
- B. Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (5/1929)
- C. Thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng (6/1929)
- D. Thành lập An Nam Cộng sản Đảng (7/ 1929)

Câu 4. Tờ báo nào là cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản đảng?

- | | |
|-------------------|-------------------|
| A. Báo Thanh niên | B. Báo Đỏ |
| C. Báo Búa liềm | D. Báo Giải phóng |

Câu 5. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 diễn ra ở đâu?

- | | |
|----------------------------|--------------------------------------|
| A. Tân Trào (Tuyên Quang) | B. Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) |
| C. Quảng Châu (Trung Quốc) | D. Ma cao (Trung Quốc) |

Câu 6. Tác giả của Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là ai?

- | | | | |
|-------------------|------------------|-------------|------------------|
| A. Nguyễn Ái Quốc | B. Nguyễn Văn Cừ | C. Trần Phú | D. Lê Hồng Phong |
|-------------------|------------------|-------------|------------------|

Câu 7. Để giải quyết hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933, thực dân Pháp đã thực hiện biện pháp gì?

- A. Tăng cường bóc lột nhân dân lao động Pháp
- B. Tăng cường bóc lột nhân dân Đông Dương
- C. Trút gánh nặng sang các nước thuộc địa
- D. Tăng cường bóc lột nhân dân lao động ở Pháp và các nước thuộc địa

Câu 8. Mục tiêu đấu tranh của phong trào 1930 -1931 là gì?

- A. Chống phong kiến giành ruộng đất cho dân cày
- B. Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh
- C. Chống đế quốc, chống phong kiến giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày
- D. Đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

Câu 9. Trong những năm 30 của thế kỉ XX, chủ nghĩa phát xít đã lên nắm quyền ở những quốc gia nào?

A. Đức, Pháp, Nhật Bản

B. Đức, Italia, Nhật Bản

C. Mĩ, Anh, Pháp.

D. Đức, Liên Xô.

Câu 10. Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng Đông Dương từ năm 1936 đến năm 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định là:

A. Chống đế quốc và chống phong kiến giành độc lập dân tộc

B. Chống phát xít, chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai của Nhật

C. Chống phát xít, chống nguy cơ chiến tranh và tay sai của Nhật

D. Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống nguy cơ chiến tranh

Câu 11. Thực dân Pháp đã thực hiện chính sách gì để vơ vét tối đa những nguồn lợi ở Đông Dương trong chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.

B. Kinh tế chỉ huy

C. Chính sách kinh tế mới (NEP)

D. Chính sách cộng sản thời chiến.

Câu 12. Ngày 23/7/1941 chính phủ Pháp kí với Nhật bản hiệp ước nào?

A. Hiệp ước an ninh Pháp – Nhật

B. Hiệp ước hòa bình Pháp – Nhật

C. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương

D. Hiệp ước phát triển kinh tế Đông Dương

Câu 13. Ngày 22-12-1944, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử gì quan trọng?

A. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập

B. Các lực lượng vũ trang thống nhất thành Việt Nam Giải phóng quân

C. Trung đội Cứu quốc quân III được thành lập

D. Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ

Câu 14. Ngày 19-8-1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng gì ở Hà Nội?

A. Việt Minh tổ chức buổi diễn thuyết công khai ở thành phố

B. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi

C. Cuộc mít tinh của nhân dân Hà Nội ở quảng trường Ba Đình

D. Việt Minh rải truyền đơn, biểu ngữ kêu gọi khởi nghĩa

Câu 15. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quân đội những nước nào dưới danh nghĩa quân Đồng Minh kéo vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật?

A. Anh, Trung Hoa Dân Quốc

B. Anh, Pháp

C. Anh, Mĩ

D. Anh, Pháp, Trung Hoa Dân Quốc

Câu 16. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, để xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã làm gì?

A. thành lập “Nha bình dân học vụ”

B. phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo”

C. tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước

D. thành lập các đoàn quân “Nam tiến”

Câu 17. Vì sao Nguyễn Ái Quốc lại bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ ba vì tổ chức này?

A. Bảo vệ quyền lợi cho các nước thuộc địa

B. Giúp nhân dân Việt Nam đấu tranh chống thực dân Pháp

C. Chỉ ra đường lối cho cách mạng Việt Nam

D. Chủ trương thành lập Mặt trận giải phóng dân tộc ở Việt Nam

Câu 18. Sự kiện nào đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định “Muốn cứu nước giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản”?

- A. Lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925).
- B. Đưa yêu sách đến Hội nghị Véc xai (18-6-1919).
- C. Đọc sơ thảo luận cương của Lê nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920).
- D. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920)

Câu 19. Sự ra đời của 3 tổ chức Cộng sản ở Việt Nam năm 1929 không mang ý nghĩa nào sau đây?

- A. Chứng tỏ sự thắng thế của khuynh hướng vô sản
- B. Chuẩn bị trực tiếp về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam
- C. Đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của giai cấp công nhân Việt Nam
- D. Chấm dứt cuộc khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo ở Việt Nam

Câu 20. Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái (1930)?

- A. Pháp còn mạnh, đủ sức đàn áp cuộc đấu tranh đơn độc
- B. Pháp suy yếu, không đủ sức đàn áp cuộc đấu tranh đơn độc
- C. Pháp nhận viện trợ từ Mỹ, đủ sức đàn áp cuộc đấu tranh đơn độc
- D. Pháp cũng Mỹ và 1 số quốc gia khác đàn áp cuộc đấu tranh đơn độc

Câu 21. Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương có hạn chế là gì?

- A. Quan hệ giữa cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới
- B. Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng
- C. Vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản
- D. Phương pháp, hình thức đấu tranh cách mạng

Câu 22. Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam những năm 1929 – 1933 là mâu thuẫn giữa:

- A. Địa chủ phong kiến với tư sản
- B. nông dân với địa chủ phong kiến
- C. giai cấp vô sản với tư sản
- D. dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp

Câu 23. Đấu không phải là phong trào được tiến hành trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939?

- A. Đông Dương đại hội
- B. Đón phái viên và toàn quyền mới
- C. Đấu tranh báo chí
- D. Cuộc tấn công quân sự vào khu Đẩu Xảo (Hà Nội)

Câu 24. Tình hình Việt Nam từ năm 9-1940 đến trước ngày 9-3-1945 có đặc điểm gì nổi bật?

- A. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố đẫm máu phong trào cách mạng Việt Nam
- B. Đông Dương trở thành thị trường độc chiếm của phát xít Nhật
- C. Chiến tranh Pháp - Nhật ở Đông Dương
- D. Pháp - Nhật cấu kết với nhau để thống trị, bóc lột nhân dân Việt Nam

Câu 25. Khi cuộc chiến tranh chống phát xít bước vào giai đoạn kết thúc, Đảng cộng sản Đông Dương đã có chủ trương gì?

- A. Phát động cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền
- B. Đẩy mạnh quá trình chuẩn bị để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền
- C. Đợi thời cơ chính muồi để giành chính quyền
- D. Thành lập Việt Nam giải phóng quân để khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền

Câu 26. Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta?

- A. Đảng cộng sản Đông Dương đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm.

B. Truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân

C. Tranh thủ được điều kiện quốc tế thuận lợi

D. Nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn từ các nước tư bản phát triển

Câu 27. Việc kí kết hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) có tác động như thế nào đến quân Trung Hoa Dân Quốc?

A. Đẩy nhanh 20 vạn quân Trung Hoa Dân Quốc ra khỏi Việt Nam

B. Vô hiệu hóa quân đội Pháp, tạo điều kiện để tiêu diệt Trung Hoa Dân Quốc

C. Lợi dụng được Trung Hoa Dân Quốc để đánh Pháp

D. Tập trung lực lượng để đối phó với Trung Hoa Dân Quốc

Câu 28. Khó khăn lớn nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

A. Ngoại xâm và nội phản

B. Kinh tế- tài chính kiệt quệ

C. Văn hóa lạc hậu

D. Chính quyền cách mạng non trẻ

Câu 29. Trong bài thơ "Người đi tìm hình của nước" Chế Lan Viên viết "Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười" đã phản ánh sự kiện nào trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc?

A. Ra đi tìm đường cứu nước.

B. Đọc Tuyên ngôn độc lập.

C. Đọc Sơ thảo luận cương của Lênin.

D. Gửi yêu sách đến Hội nghị Vecxai.

Câu 30. Cuối năm 1929, vấn đề thống nhất các tổ chức cộng sản trở nên cấp thiết đối với cách mạng Việt Nam vì:

A. Phong trào dân tộc, dân chủ phát triển mạnh mẽ

B. Phong trào công nhân chuyển từ đấu tranh tự phát sang tự giác

C. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản thất bại

D. Sự chia rẽ, công kích lẫn nhau của các tổ chức cộng sản

Câu 31. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam khác so với Luận cương chính trị tháng 10 – 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương là gì?

A. Khẳng định vai trò lãnh đạo thuộc về chính đảng vô sản

B. Xác định được công nhân và nông dân là lực lượng cách mạng

C. Đánh giá đúng khả năng chống đế quốc của giai cấp bóc lột

D. Xác định đúng nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ đế quốc

Câu 32. Phong trào đấu tranh nào có ý nghĩa như cuộc tập dượt đầu tiên cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945?

A. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945

B. Cao trào kháng Nhật cứu nước từ tháng 3 đến giữa tháng 8 - 1945

C. Phong trào cách mạng 1930 - 1931

D. Phong trào dân chủ 1936 - 1939

Câu 33. Nhiệm vụ đấu tranh trước mắt của phong trào dân chủ 1936- 1939 khác gì so với phong trào cách mạng 1930-1931?

A. Tập trung chống Pháp để giành độc lập dân tộc

B. Đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình

C. Tập trung giải quyết vấn đề đấu tranh giai cấp

D. Tập trung giải quyết cả vấn đề dân tộc và dân chủ

Câu 34. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã để lại di sản gì cho lực lượng vũ trang Việt Nam sau này?

- A. Đội tự vệ Cao Bằng
C. Đội du kích Bắc Sơn

- B. Trung đội cứu quốc quân
D. Đội Việt Nam giải phóng quân

Câu 35. Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam được xác định tại Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) là:

- A. Chống Pháp để giành độc lập dân tộc
B. Độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày
C. Tiến hành thổ địa cách mạng
D. Giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách Pháp- Nhật

Câu 36. Nội dung nào không phản ánh đúng về vai trò của Mặt trận Việt Minh từ khi thành lập đến Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Phối kết hợp với lực lượng Đồng minh tham gia giành chính quyền.
B. Góp phần xây dựng lực lượng chính trị hùng hậu cho việc giành chính quyền.
C. Tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và tập dượt quần chúng đấu tranh.
D. Cùng với Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 37. Bài học kinh nghiệm nào là lớn nhất của khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kì được Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng trong cuộc cách mạng tháng Tám (1945)?

- A. Phải xây dựng được một lực lượng vũ trang hùng hậu
B. Khởi nghĩa phải nổ ra đồng loạt
C. Khởi nghĩa phải có sự chuẩn bị chu đáo, nổ ra đúng thời cơ
D. Phải tranh thủ những điều kiện khách quan thuận lợi

Câu 38.

“Ôi sáng xuân nay, Xuân 41
Trắng rừng biên giới nở hoa mơ
Bác về, im lặng, con chim hót
Thánh thót bờ lau vui ngẩn ngơ...”

Theo em, những câu thơ trên đã nhắc đến sự kiện lịch sử nào ở Việt Nam năm 1941?

- A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 5-1941
B. Nguyễn Ái Quốc trở về Việt Nam
C. Nguyễn Ái Quốc bị bắt ở Quảng Tây
D. Nguyễn Ái Quốc được trả tự do

Câu 39. Vì sao trong cùng một khoảng thời gian ở Đông Nam Á chỉ có 3 nước Indonexia, Việt Nam và Lào giành được chính quyền?

- A. Do quân Đồng minh vẫn chưa vào giải giáp ở 3 nước này
B. Do quân Nhật và lực lượng thân Nhật ở 3 nước này đã rệu rã
C. Do ý chí quyết tâm cao của nhân dân 3 nước
D. Do 3 nước đã có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để chớp thời cơ

Câu 40. Cuộc đấu tranh hưởng ứng ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930 của công nhân Việt Nam có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

- A. Lần đầu tiên công nhân Việt Nam biểu tình kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động
B. Đây là cuộc đấu tranh vũ trang đầu tiên của công nhân.
C. Lần đầu tiên, công nhân Việt Nam đấu tranh đòi quyền lợi cho nhân dân lao động trong nước và thể hiện tinh thần quốc tế vô sản
D. Lần đầu tiên công nhân và nông dân liên minh với nhau trong một phong trào đấu tranh

8. MÔN ĐỊA LÍ

I. Kiến thức trọng tâm:

Ôn tập các kiến thức về:

Vùng Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long

II. Câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Câu 1: Trung tâm du lịch lớn nhất của Đông Nam Bộ và cả nước là:

- A. Vũng Tàu B. TP Hồ Chí Minh C. Đà Lạt D. Nha Trang

Câu 2: Đông Nam Bộ là vùng kinh tế phát triển năng động nhất cả nước không phải do nguyên nhân nào?

- A. Là trung tâm kinh tế phía Nam
B. Gần nhiều vùng giàu tiềm năng
C. Gần trung tâm các nước Đông Nam Á
D. Nền nông nghiệp tiên tiến nhất

Câu 3: Đầu mối giao thông vận tải hàng đầu của Đông Nam Bộ và cả nước là:

- A. Vũng Tàu B. TP Hồ Chí Minh C. Đà Lạt D. Nha Trang

Câu 4: Mặt hàng nào dưới đây không phải là hàng xuất khẩu hàng đầu của Đông Nam Bộ?

- A. Dầu thô B. Thực phẩm chế biến
C. Than đá D. Hàng nông sản

Câu 5: Các thành phố tạo thành tam giác công nghiệp mạnh của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là:

- A. TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu
B. TP. Hồ Chí Minh, Thủ dầu Một, Vũng Tàu
C. TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Bình Dương
D. TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Đồng Nai

Câu 6: Tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nhưng không thuộc vùng Đông Nam Bộ là:

- A. Đồng Nai B. Bình Phước C. Long An D. Bình Dương

Câu 7: Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có bao nhiêu tỉnh, thành phố?

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Câu 8: Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng:

- A. 20 000km² B. 30 000km² C. 40 000km² D. 50 000km²

Câu 9: Nhóm đất có diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Đất phèn, mặn B. Đất xám
C. Đất phù sa ngọt D. Đất cát ven biển

Câu 10: Vào mùa khô, khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Xâm nhập mặn B. Cháy rừng
C. Triều cường D. Thiếu nước ngọt

Câu 11: Để hạn chế tác hại của lũ, phương hướng chủ yếu hiện nay của Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Xây dựng hệ thống đê điều B. Chủ động chung sống với lũ
C. Tăng cường công tác dự báo lũ D. Đầu tư cho các dự án thoát nước

Câu 12: Đồng bằng sông Cửu Long được bồi đắp bởi phù sa của sông nào?

- A. Đồng Nai B. Mê Công C. Thái Bình D. Sông Hồng

Câu 13: Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước
- B. Vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước
- C. Vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước
- D. Vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước

Câu 14: Hàng xuất khẩu chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Gạo, xi măng, vật liệu xây dựng
- B. Gạo, hàng may mặc, nông sản
- C. Gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả
- D. Gạo, hàng tiêu dùng, hàng thủ công

Câu 15: Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Thành phố Cần Thơ
- B. Thành phố Cà Mau
- C. Thành phố Mỹ Tho
- D. Thành phố Cao Lãnh

Câu 16: Bên cạnh là vựa lúa số 1 của cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long còn phát triển mạnh:

- A. Nghề rừng
- B. Chăn nuôi gia súc lớn
- C. Chăn nuôi dê cừu
- D. Đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản

Câu 17: Đồng bằng Sông Cửu Long là vựa lúa số 1 của cả nước vì:

- A. Chiếm hơn 50% diện tích canh tác
- B. Hơn 50% sản lượng
- C. Hơn 50% diện tích và sản lượng
- D. Năng suất lúa đứng đầu cả nước

Câu 18: Ngành công nghiệp có điều kiện phát triển nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Sản xuất hàng tiêu dùng
- B. Dệt may
- C. Chế biến lương thực thực phẩm
- D. Cơ khí

Câu 19: Loại hình giao thông vận tải phát triển nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Đường sông
- B. Đường sắt
- C. Đường bộ
- D. Đường biển

Câu 20: Đặc điểm nào sau đây không đúng với ngành nông nghiệp của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Năng suất lúa cao nhất cả nước
- B. Diện tích và sản lượng lúa cả năm cao nhất
- C. Bình quân lương thực theo đầu người cao nhất
- D. Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước

Câu 21: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm bao nhiêu tỉnh/ thành phố?

- A. 11
- B. 12
- C. 13
- D. 14

Câu 22: Vùng Đông Nam Bộ gồm bao nhiêu tỉnh/ thành phố?

- A. 5
- B. 6
- C. 7
- D. 8

Câu 23: Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm các tỉnh nào?

- A. An Giang, Cà Mau, Cần Thơ, Kiên Giang
- B. An Giang, Long An, Bạc Liêu, Kiên Giang
- C. Sóc Trăng, Cà Mau, Cần Thơ, Bến Tre
- D. Hậu Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Kiên Giang

Câu 24: Cho bảng số liệu

Cơ cấu kinh tế của TP. Hồ Chí Minh, giai đoạn 2002 -2014 (đơn vị: %)

Năm	2002	2010	2014
Nông lâm ngư nghiệp	1,7	1,1	1,0
Công nghiệp – xây dựng	46,7	45,3	39,4

Dịch vụ	51,6	53,6	59,6
---------	------	------	------

Nhận xét nào sau đây **không** đúng với bảng số liệu trên?

- A. Ngành nông lâm ngư nghiệp luôn chiếm tỉ trọng nhỏ nhất
- B. Tỉ trọng ngành dịch vụ ngày càng tăng
- C. Tỉ trọng ngành công nghiệp – xây dựng giảm liên tục
- D. Công nghiệp xây dựng chiếm tỉ trọng cao nhất nhưng có xu hướng giảm

9. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. Kiến thức trọng tâm

Học sinh học nội dung các bài sau đây:

Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân.

Bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.

II. Câu hỏi ôn tập

1. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Hành vi nào sau đây không vi phạm Luật hôn nhân và gia đình?

- A. Kết hôn với những người có quan hệ trực hệ trong phạm vi 3 đời.
- B. Kết hôn giữa một người với hai người khác giới cùng một lúc.
- C. Kết hôn với người nước ngoài.
- D. Kết hôn trước tuổi quy định của pháp luật.

Câu 2: Theo quy định của pháp luật, đóng thuế là:

- A. nghĩa vụ của công dân
- B. do sự tự nguyện của công dân
- C. nghĩa vụ của người giàu.
- D. không bắt buộc đối với nhân dân

Câu 3: Kinh doanh là hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hàng hóa nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Tạo việc làm.
- B. Tăng thu nhập.
- C. Thu lợi nhuận.
- D. Trao đổi hàng hóa.

Câu 4: Vai trò của thuế không thể hiện ở hoạt động nào dưới đây?

- A. Xây dựng trường học.
- B. Làm đường giao thông.
- C. Trả lương cho giáo viên.
- D. Đầu tư mở rộng kinh doanh cá nhân.

Câu 5: Nhà nước miễn thuế cho mặt hàng nào sau đây?

- A. Thuốc lá điều.
- B. Giống cây trồng, vật nuôi.
- C. Xăng, dầu các loại.
- D. Vàng mã, hàng mã.

Câu 6: Quyền tự do kinh doanh của công dân có nghĩa là gì?

- A. Công dân có quyền kinh doanh bất cứ mặt hàng nào.
- B. Khi đã có giấy phép kinh doanh, công dân có thể kinh doanh tất cả các mặt hàng.
- C. Công dân có quyền tự do lựa chọn ngành nghề và quy mô kinh doanh theo khả năng của bản thân, không bị bất cứ ràng buộc nào.

D. Công dân có quyền tự do lựa chọn ngành nghề và quy mô kinh doanh theo quy định của pháp luật và sự quản lý của Nhà nước.

Câu 7: Hành vi nào sau đây thực hiện đúng quy định của Nhà nước về quyền tự do kinh doanh?

A. Ông K tổ chức kinh doanh và thực hiện việc nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật.

B. Để có tiền mua đất, thanh niên A đã tổ chức đường dây buôn bán ma túy từ Lào về Việt Nam.

C. Chị H tổ chức kinh doanh nhưng lại chậm trễ trong việc đóng thuế và thường kê khai gian lận để trốn thuế.

D. Bà B mở cửa hàng kinh doanh nông sản cho bà con nhưng đoàn kiểm tra phát hiện toàn thực phẩm bẩn nhiễm hóa chất.

Câu 8: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân được quy định ở đâu?

A. Hiến pháp

B. Bộ Luật hình sự

C. Bộ Luật Dân sự

D. Luật hôn nhân và gia đình

Câu 9: Đối với công dân Việt Nam đang sinh sống tại Việt Nam thì việc đăng ký kết hôn sẽ được tiến hành tại địa điểm nào sau đây?

A. Tòa án nhân dân các huyện, thành phố

B. Viện Kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố

C. Cơ quan Công an nơi cư trú của một trong hai bên kết hôn

D. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của một trong hai bên kết hôn

Câu 10: Khi tổ chức đăng ký kết hôn phải có mặt của ai?

A. Đại diện hai bên gia đình

B. Hai bên nam nữ kết hôn

C. Ít nhất một bên nam hoặc nữ

D. Cơ quan công an hoặc tòa án

2. Câu hỏi tự luận – học sinh ôn tập kiến thức tự luận để nắm được kiến thức bài học để trả lời đáp án trắc nghiệm.

Câu 1. Hôn nhân là gì? Cơ sở quan trọng của hôn nhân?

Câu 2. Kinh doanh là gì? Quyền tự do kinh doanh là như thế nào?

Câu 3. Thuế là gì? Tác dụng của thuế?

10. MÔN CÔNG NGHỆ

I. LÝ THUYẾT

Học sinh ôn tập kiến thức đã học về:

+ Lắp mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn

+ Lắp mạch điện hai công tắc 3 cực điều khiển một đèn (Mạch cầu thang)

II. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO

A. Trắc nghiệm

Em hãy chọn đáp án đúng nhất trong mỗi câu sau:

Câu 1: Khi lắp mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn cần:

A. Vẽ sơ đồ lắp đặt

B. Lập bảng dự trù vật liệu, thiết bị và lựa chọn dụng cụ

C. Lắp đặt mạch điện

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2: Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt mạch cầu thang cần:

- A. Lựa chọn dụng cụ
- B. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện
- C. Lập bảng dự trữ vật liệu
- D. Vạch dấu

Câu 3: Công tắc hai cực thường được lắp vào mạch điện như thế nào?

- A. Mắc trước cầu chì
- B. Mắc nối tiếp với đèn
- C. Mắc song song với cầu chì
- D. Mắc song song với đèn

Câu 4: Mạch đèn cầu thang hoạt động như sau:

- A. Bật đèn nơi này, tắt ở nơi kia
- B. Hai công tắc 3 cực phải đóng cùng lúc
- C. Bật, tắt được đèn ở 2 nơi riêng biệt
- D. Tắt công tắc này, đóng công tắc kia

Câu 5: Mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn hoạt động như sau:

- A. Bật đèn nơi này, tắt ở nơi kia
- B. Mỗi công tắc điều khiển một đèn riêng biệt
- C. Hai công tắc 2 cực phải đóng cùng lúc
- D. Tắt công tắc này, đóng công tắc kia

Câu 6: Cầu chì trong mạch 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn được mắc vào mạch điện như thế nào?

- A. Mắc trước các phụ tải
- B. Mắc song song với công tắc
- C. Mắc song song với đèn
- D. Mắc song song với ổ điện

Câu 7: Mạch điện cầu thang là tên gọi của mạch điện:

- A. Một công tắc 2 cực điều khiển một đèn
- B. Hai công tắc ba cực điều khiển một đèn
- C. Hai công tắc hai cực điều khiển một đèn
- D. Một công tắc ba cực điều khiển một đèn

Câu 8: Quy trình lắp mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn là:

- A. Vạch dấu, khoan lỗ, lắp thiết bị điện của bảng điện, nối dây mạch điện, kiểm tra
- B. Khoan lỗ, vạch dấu, lắp thiết bị điện của bảng điện, nối dây mạch điện, kiểm tra
- C. Vạch dấu, khoan lỗ, nối dây mạch điện, lắp thiết bị điện của bảng điện, kiểm tra
- D. Khoan lỗ, vạch dấu, nối dây mạch điện, lắp thiết bị điện của bảng điện, kiểm tra

Câu 9: Chọn phát biểu sai: Khoan lỗ là tiến hành:

- A. Khoan lỗ bắt vít
- B. Khoan lỗ luồn dây
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 10: Khi vận hành thử mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn mà đèn không sáng cần kiểm tra:

- A. Đèn có bị đứt dây tóc hay không
- B. Đường dây có điện hay không
- C. Kiểm tra việc tiếp xúc điện ở cầu chì, công tắc, đui đèn
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 11: Cầu chì trong sơ đồ mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn được mắc vào dây nào?

A. Dây pha

C. Cả dây pha và dây trung hòa

B. Dây trung hòa

D. Không mắc vào dây nào

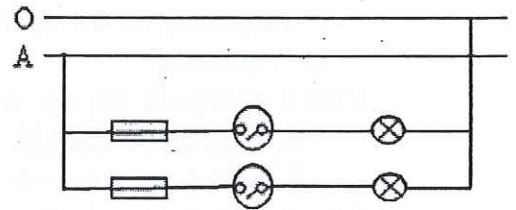
Câu 12: Hãy cho biết đây là sơ đồ nguyên lí của mạch điện nào?

A. Mạch điện 2 công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn

B. Mạch điện đèn cầu thang

C. Mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn

D. Mạch điện 1 công tắc 3 cực, 1 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn



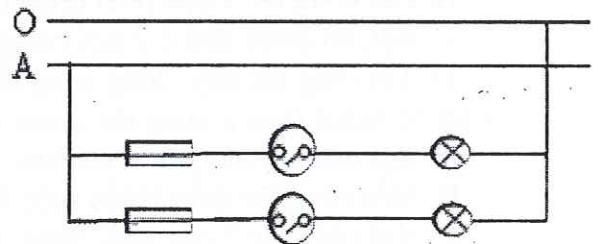
Câu 13: Sơ đồ nguyên lí dưới đây gồm các phần tử nào?

A. 2 cầu chì, 2 công tắc 3 cực, 2 bóng đèn

B. 2 cầu chì, 2 công tắc 2 cực, 2 bóng đèn

C. 2 cầu chì, 1 công tắc 3 cực, 1 công tắc 2 cực, 2 bóng đèn

D. 2 cầu chì, 1 công tắc 2 cực, 2 bóng đèn



Câu 14: Công dụng của công tắc điện:

A. Bảo vệ mạch điện

C. Bảo vệ bóng đèn

B. Điều khiển bóng đèn

D. Bảo vệ cầu chì

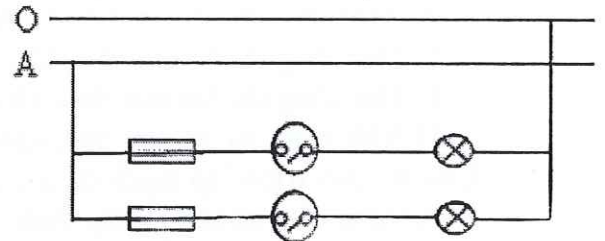
Câu 15: Cho mạch điện dưới đây, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Công tắc và cầu chì mắc vào dây trung tính, 2 bóng đèn mắc song song

B. Công tắc và cầu chì mắc vào dây trung tính, 2 bóng đèn mắc nối tiếp

C. Công tắc và cầu chì mắc vào dây pha, 2 bóng đèn mắc song song

D. Công tắc và cầu chì mắc vào dây pha, 2 bóng đèn mắc nối tiếp



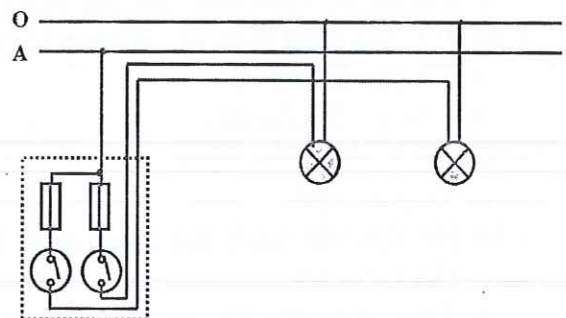
Câu 16: Mạch điện sau đây những phần tử nào được bố trí vào bảng điện?

A. 2 cầu chì, 2 công tắc

B. 2 cầu chì, 2 bóng đèn

C. 2 công tắc, 2 bóng đèn

D. 2 cầu chì, 2 công tắc, 2 bóng đèn



Câu 17: Quy trình lắp đặt mạch điện 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn gồm mấy bước?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 18: Trong quy trình lắp đặt mạch điện 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn sau khi vạch dấu xong bước tiếp theo cần làm là:

A. Nối dây thiết bị điện của bảng điện

B. Khoan lỗ bảng điện

C. Lắp thiết bị điện vào bảng điện

D. Kiểm tra

Câu 19: Khi sử dụng công tắc 3 cực nên lựa chọn:

A. Công tắc 3 cực bị vỡ vỏ một góc, chất lượng tốt

B. Công tắc 3 cực còn nguyên vẹn, chất lượng tốt

C. Công tắc 3 cực không có vỏ cách điện

D. Công tắc 3 cực còn nguyên vẹn, chất lượng kém

Câu 20: Trong quy trình lắp mạch điện đèn cầu thang sau khi nối dây mạch điện cần kiểm tra mạch điện. Vậy để kiểm tra mạch điện ta dùng dụng cụ nào?

A. Khoan

B. Bút thử điện

C. Kim tuốt dây

D. Tua vít

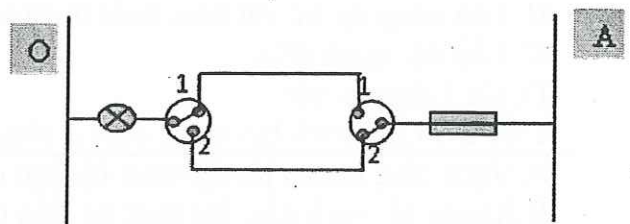
Câu 21: Thiết bị nào trong mạch điện sau để bảo vệ mạch điện và đồ dùng điện?

A. Công tắc

B. Đèn

C. Ổ cắm

D. Cầu chì



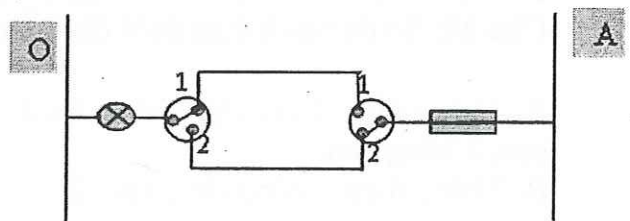
Câu 22: Hãy cho biết đây là sơ đồ nguyên lý của mạch điện nào?

A. Mạch điện đèn sáng luân phiên

B. Mạch điện đèn cầu thang

C. Mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn

D. Mạch điện đèn huỳnh quang



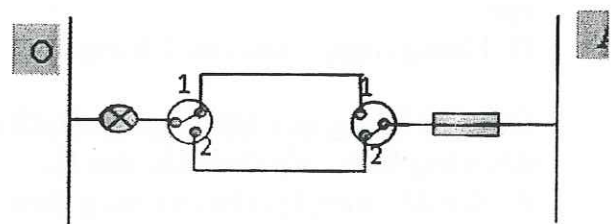
Câu 23: Sơ đồ nguyên lý dưới đây gồm các phần tử nào?

A. 1 cầu chì, 1 công tắc 3 cực, 1 bóng đèn

B. 2 cầu chì, 2 công tắc 3 cực, 1 bóng đèn

C. 1 cầu chì, 1 công tắc 3 cực, 1 công tắc 2 cực, 1 bóng đèn

D. 1 cầu chì, 2 công tắc 3 cực, 1 bóng đèn



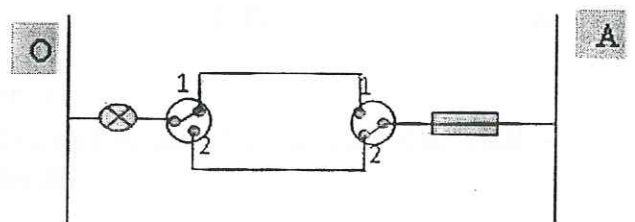
Câu 24: Phát biểu đúng về nguyên tắc hoạt động của mạch bên dưới?

A. Khi 2 công tắc 3 cực ở cùng vị trí 1,1 hoặc 2,2 thì mạch kín đèn sáng

B. Khi 2 công tắc 3 cực ở 2 vị trí đối nhau 1,2 hoặc 2,1 thì mạch hở đèn tắt

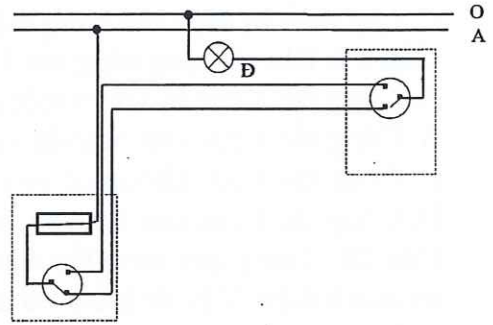
C. Khi 2 công tắc 3 cực ở 2 vị trí đối nhau 1,2 hoặc 2,1 thì mạch kín đèn sáng

D. Cả A và B đều đúng



Câu 25: Sơ đồ mạch điện dưới đây gồm các phần tử nào?

- A. 1 bảng điện, 1 cầu chì, 1 công tắc 3 cực, 1 bóng đèn
 B. 1 bảng điện, 2 cầu chì, 2 công tắc 3 cực, 1 bóng đèn
 C. 2 bảng điện, 1 cầu chì, 1 công tắc 3 cực, 1 công tắc 2 cực, 1 bóng đèn
 D. 2 bảng điện, 1 cầu chì, 2 công tắc 3 cực, 1 bóng đèn



Câu 26: Khi lắp mạch điện 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn cần:

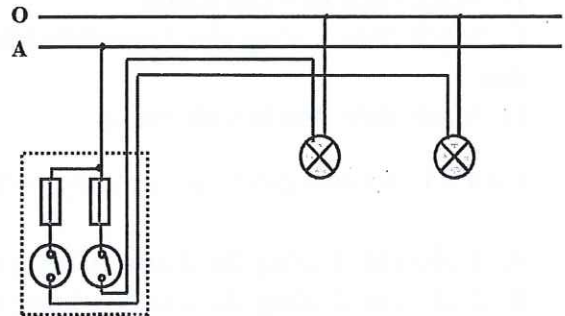
- A. Vẽ sơ đồ lắp đặt
 B. Lập bảng dự trữ vật liệu, thiết bị và lựa chọn dụng cụ
 C. Lắp đặt mạch điện
 D. Cả 3 đáp án trên

Câu 27: Quy trình lắp mạch điện 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn là:

- A. Vạch dấu, khoan lỗ, lắp thiết bị điện của bảng điện, nối dây mạch điện, kiểm tra
 B. Khoan lỗ, vạch dấu, lắp thiết bị điện của bảng điện, nối dây mạch điện, kiểm tra
 C. Vạch dấu, khoan lỗ, nối dây mạch điện, lắp thiết bị điện của bảng điện, kiểm tra
 D. Khoan lỗ, vạch dấu, nối dây mạch điện, lắp thiết bị điện của bảng điện, kiểm tra

Câu 28: Sơ đồ mạch điện dưới đây gồm các phần tử nào?

- A. 1 bảng điện, 2 cầu chì, 2 công tắc 2 cực, 2 bóng đèn
 B. 2 bảng điện, 2 công tắc 2 cực, 2 bóng đèn
 C. 1 bảng điện, 2 cầu chì, 2 công tắc 2 cực
 D. 1 bảng điện, 2 cầu chì, 2 bóng đèn



Câu 29: Trong quy trình lắp đặt mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn sau khi vạch dấu xong bước tiếp theo cần làm là:

- A. Nối dây thiết bị điện của bảng điện
 B. Khoan lỗ bảng điện
 C. Lắp thiết bị điện vào bảng điện
 D. Kiểm tra

Câu 30: Quy trình lắp đặt mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn gồm mấy bước?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

11. MÔN THỂ DỤC

- Biết cách thực hiện kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.

12. MÔN ÂM NHẠC

- Hát: Bóng dáng một ngôi trường, Nụ cười
- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1, 2